



BẢN TIN THUẾ	Nội dung	Trang
Số 3614	VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ	1
(Từ 15/09 - 20/09/2014)	VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý VỀ THUẾ	1



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn số 3747/TCT-CS Ngày 04/09/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.
Công văn số 3748/TCT-CS Ngày 04/09/2014	Hướng dẫn về khấu trừ thuế GTGT.
Công văn số 3749/TCT-CS Ngày 04/09/2014	Hướng dẫn về thuế GTGT.
Công văn số 3750/TCT-CS Ngày 04/09/2014	Hướng dẫn về thuế GTGT.
Công văn số 3751/TCT-DNL Ngày 04/09/2014	Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT.
Công văn số 3767/TCT-KK Ngày 05/09/2014	Hướng dẫn lập hóa đơn, kê khai khấu trừ thuế GTGT.
Công văn số 3784/TCT-CS Ngày 05/09/2014	Giải đáp thắc mắc về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.
Công văn số 3801/TCT-CS Ngày 05/09/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế.
Công văn số 3816/TCT-TNCN Ngày 06/09/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế đối với hoạt động cho thuê nhà.
Công văn số 3825/TCT-TNCN Ngày 06/09/2014	Hướng dẫn về giảm trừ khoản từ thiện, nhân đạo, khuyến học.
Công văn số 7102/VPCP-KTTH Ngày 15/09/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế đối với khoản bồi thường hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất kinh doanh.
Công văn số 12571/BTC-TCT Ngày 08/09/2014	Hướng dẫn về thuế GTGT đối với sản phẩm gỗ.
Thông tư số 128/2014/TT-BTC Ngày 05/09/2014	Hướng dẫn về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại khu kinh tế.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.	Trường hợp từ năm 2009 Công ty phát sinh doanh thu từ hoạt động cho thuê cơ sở hạ tầng (thu một lần cho cả thời gian thuê) thì Công ty phải căn cứ theo thời điểm phát sinh doanh thu để áp dụng văn bản quy phạm pháp luật tương ứng với từng thời điểm phát sinh doanh thu. Đối với khoản tiền thu một lần cho cả thời gian cho thuê, Công ty đã áp dụng mức thuế suất thuế TNDN phổ thông tại thời điểm phát sinh doanh thu để nộp cho cả
---	--



Công văn số 3747/TCT-CS
Ngày 04/09/2014

Hướng dẫn về khấu trừ thuế GTGT.

Công văn số 3748/TCT-CS
Ngày 04/09/2014

Hướng dẫn lập hóa đơn, kê khai khấu trừ thuế GTGT.

Công văn số 3767/TCT-KK
Ngày 05/09/2014

Hướng dẫn về giảm trừ khoản từ thiện, nhân đạo, khuyến học.

thời gian cho thuê thì không điều chỉnh lại mức thuế suất thuế TNDN trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực về sau quy định mức thuế suất phổ thông thấp hơn tại thời điểm doanh nghiệp phát sinh doanh thu.

Trường hợp Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư ngày 12/09/2013 và được áp dụng quy định đối với doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật. Trước khi Công ty chuyển đổi thành doanh nghiệp không hưởng chế độ chế xuất và ngày 05/3/2014 Công ty đã nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu là 648.421.820 đồng theo yêu cầu của cơ quan Hải quan (có chứng từ nộp thuế GTGT theo quy định). Tài sản cố định nhập khẩu trước thời điểm chuyển đổi sang doanh nghiệp không được hưởng chế độ chế xuất vẫn tiếp tục phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT của doanh nghiệp sau chuyển đổi. Do đó, Thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định nhập khẩu đã nộp ngày 05/3/2014 được kê khai, khấu trừ trong kỳ kê khai thuế tháng 3 nếu doanh nghiệp chưa hạch toán vào giá trị tài sản cố định theo quy định.

Trường hợp Công ty (bên bán) đã xuất hóa đơn, đã kê khai nộp thuế tại Cục Thuế, đã giao hàng cho Công ty khách hàng (bên mua). Bên mua đã kê khai khấu trừ thuế GTGT tại Cục Thuế. Tuy nhiên, bên mua chưa nhận hàng do không đúng quy cách chất lượng thì bên bán, bên mua thực hiện như sau: lập biên bản ghi rõ loại hàng hóa, số lượng, giá trị chưa có thuế GTGT, tiền thuế GTGT lý do trả hàng theo hóa đơn bán hàng (số, ký hiệu, ngày tháng của hóa đơn) đồng thời kèm theo hóa đơn để gửi trả bên bán để làm căn cứ bên bán điều chỉnh doanh số bán và thuế GTGT đầu ra và bên mua thực hiện điều chỉnh chi phí, thuế GTGT đầu vào.

Trường hợp bên mua đã lập hóa đơn số 0015301 giao cho bên bán với mục đích điều chỉnh hóa đơn số 0031580, tại hóa đơn 0015301 lại thực hiện gộp tiền phạt hợp đồng, tiền phạt do tính lãi vì chậm thanh toán là chưa đúng quy định. Công ty thực hiện lập biên bản hủy hóa đơn số 0015301 và thực hiện điều chỉnh doanh thu, chi phí, kê khai điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào, đầu ra theo quy định.

Đối với khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng, tiền lãi vay vì chậm thanh toán không phải hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ nên không phải lập hóa đơn GTGT và 02 Công ty được xác định doanh thu, chi phí tính thuế TNDN theo quy định.

Trường hợp Chi nhánh Ngân hàng hưởng ứng lời kêu gọi của Ngân hàng cấp trên, vận động cán bộ viên chức ngành Ngân hàng ủng hộ ngày lương đóng góp vào các quỹ an sinh xã hội, tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ,... Chi nhánh Ngân hàng đã trích ngày lương của cán bộ viên chức và chuyển tiền vào tài khoản của Công đoàn Ngân hàng cấp trên (Chi nhánh Ngân hàng có đầy đủ chứng từ chuyển tiền và danh sách các cá nhân được trích lương có xác nhận của Ban lãnh đạo Chi nhánh Ngân hàng). Sau đó Ngân



Công văn số 3825/TCT-TNCN
Ngày 06/09/2014

Hướng dẫn về thuế GTGT đối với sản phẩm gỗ.

Công văn số 12571/BTC-TCT
Ngày 08/09/2014

Hướng dẫn về việc giảm thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm việc tại khu kinh tế.

hàng cấp trên chuyển đến các quỹ an sinh xã hội, tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ... có chứng từ thu hợp pháp thì bản chất các khoản đóng góp này là của các cán bộ nhân viên. Do đó, khi quyết toán thuế các cán bộ viên chức của Chi nhánh Ngân hàng được giảm trừ đối với các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học vào thu nhập chịu thuế TNCN.

- Đối với sản phẩm gỗ tròn, gỗ nguyên cây chưa chế biến do tổ chức, cá nhân trực tiếp trồng và bán ra thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.
- Đối với sản phẩm gỗ tròn, gỗ nguyên cây chưa chế biến do doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại thì thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT, trường hợp bán cho hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.
- Sản phẩm gỗ đã qua chế biến như: gỗ ván, gỗ tấm, dăm gỗ áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.
- Từ ngày 01/01/2014 đến trước ngày ban hành công văn này, trường hợp đã áp dụng thuế suất thuế GTGT khác hướng dẫn nêu trên thì không thực hiện điều chỉnh lại.

Điều 1. Người nộp thuế và phạm vi áp dụng
Người nộp thuế được giảm thuế TNCN tại Thông tư này là cá nhân cư trú và không cư trú làm việc tại Khu kinh tế.

Điều 2. Thu nhập chịu thuế làm căn cứ giảm thuế

1. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công cá nhân nhận được do làm việc tại Khu kinh tế.
2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân được cử đến làm việc tại Khu kinh tế nhận được do tổ chức, cá nhân ngoài Khu kinh tế trả.
3. Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Khu kinh.
4. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân nhận được do làm việc tại khu xử lý chất thải độc hại của Khu kinh tế đặt ngoài Khu kinh tế.

Điều 3. Xác định số thuế được giảm: được chia nhỏ theo từng trường hợp cụ thể.

1. Đối với cá nhân cư trú:
 - a. Chỉ có thu nhập chịu thuế tại Khu kinh tế.
 - b. Cá nhân cư trú vừa có thu nhập chịu thuế tại Khu kinh tế vừa có thu nhập ngoài Khu kinh tế.
2. Đối với cá nhân không cư trú.

Điều 4. Khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế.
Theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2014 và thay thế Thông tư số 176/2009/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2009 của



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

Thông tư số 128/2014/TT-BTC
Ngày 05/09/2014

Bộ Tài chính.

2. Cá nhân kinh doanh tại Khu kinh tế trước 01/01/2009 mà vẫn trong thời gian được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp thì được tiếp tục hưởng ưu đãi miễn thuế TNCN hết thời gian miễn thuế còn lại, sau đó sẽ hưởng ưu đãi giảm 50% thuế TNCN theo hướng dẫn tại Thông tư này.

